

CHÍNH PHỦ
Số: 10/2009/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phá sản ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 04 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản thì bị xử phạt theo quy định của Nghị định này.
- Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.
- Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 3 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 4. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trong xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 của Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản là một năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hiệu nói trên mà vi phạm hành chính mới bị phát hiện thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

Người có thẩm quyền xử phạt nếu có lỗi trong việc để quá thời hiệu xử phạt thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản thì bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu người vi phạm thực hiện vi phạm hành chính mới trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 7 của Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

Mức quy định tiền phạt tối đa đối với một hành vi vi phạm trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản là 15.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại các điều của Chương II Nghị định này.

3. Trong trường hợp phạt tiền thì mức phạt tiền cụ thể đối với một vi phạm hành chính không có tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt; đối với trường hợp vi phạm có tính tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không dưới mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tính tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt. Đối với trường hợp vi phạm hành chính có cả tính tiết tăng nặng lẫn tính tiết giảm nhẹ, thì tùy theo tính chất, mức độ của các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ đó mà người có thẩm quyền quyết định áp dụng mức phạt cao hơn, thấp hơn mức trung bình hoặc áp dụng mức trung bình của khung tiền phạt.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ HÌNH THỨC XỬ PHẠT TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH THỦ TỤC PHÁ SẢN

Điều 8. Hành vi cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền nộp đơn

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền nộp đơn của những người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản được quy định tại các Điều 13, 14, 16, 17, 18 của Luật Phá sản.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ nộp đơn

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi của chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã không nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong thời hạn quy định tại Điều 15 của Luật Phá sản.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chủ doanh nghiệp, người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã nộp đơn theo yêu cầu của Tòa án có thẩm quyền.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ cung cấp tài liệu, xuất trình giấy tờ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản có một trong các hành vi sau:

- a) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời tài liệu do pháp luật quy định theo yêu cầu của Tòa án;
- b) Không sửa đổi đơn, bổ sung tài liệu hoặc quá hạn trong việc sửa đổi đơn, bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Tòa án;

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã có hành vi không xuất trình cho Tòa án các giấy tờ, tài liệu trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật Phá sản.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc cung cấp đầy đủ các tài liệu cho Tòa án đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b) Buộc sửa đổi đơn, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.
- c) Buộc xuất trình giấy tờ, tài liệu cho Tòa án đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 11. Hành vi vi phạm trách nhiệm của người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi của người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản do không khách quan, gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với người nộp đơn có hành vi gian dối trong việc yêu cầu mở thủ tục phá sản, gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.
3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã khi đã có quyết định mở thủ tục phá sản

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản mà có một trong các hành vi sau đây khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của thẩm phán:
 - a) Cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, bán, tặng cho, cho thuê tài sản;
 - b) Nhận tài sản từ hợp đồng chuyển nhượng;
 - c) Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;
 - d) Vay tiền;
 - đ) Bán, chuyển đổi cổ phần hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản;
 - e) Thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, trả lương cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi đã nhận được quyết định mở thủ tục phá sản mà có một trong các hành vi sau đây:
 - a) Cất giấu, tẩu tán tài sản;
 - b) Thanh toán nợ không có bảo đảm;
 - c) Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;
 - d) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về thời hạn và nghĩa vụ kiểm kê tài sản

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản không thực hiện việc kiểm kê tài sản theo bảng kê chi tiết đã nộp cho Tòa án và xác định giá trị các tài sản đó trong thời hạn quy định.
2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện việc kiểm kê tài sản theo bảng kê chi tiết đã nộp cho Tòa án và xác định giá trị các tài sản đó trong thời hạn quy định đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.